ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3828 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi. bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang tại Tờ trình số 1168/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh: 34 TTHC; cấp xã: 18 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, kết nối, tích hợp lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo công khai các thủ tục hành chính đầy đủ, chính xác, kịp thời, bằng các hình thức phù hợp theo đúng quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, nvthanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 3828 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	Đối với trường hợp để thực hiện dự án chưa được cấp GCN: 20 ngày làm việc. Đối với trường hợp để thực hiện dự án đã được cấp GCN: 08 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			phòng Đăng ký đất đai.		(7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	12 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
3	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký; xóa nhà ở, công trình của cá nhân, cộng đồng dân cư và tổ chức trong nước theo nhu cầu	Đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận; Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký: 10 ngày làm việc. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký; xóa nhà ở, công trình của cá nhân, cộng đồng dân cư và tổ chức trong	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		nước theo nhu cầu: 05 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.			
4	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	07 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
5	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
6	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp,	- Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; Nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai; Nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp: 08 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chi phí đăng tin báo đài do người sử dụng đất nộp.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	- Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; Bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: 10 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
7	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức: 08 ngày làm việc. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu: 05 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		* Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.			
8	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
9	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	- Thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: 04 ngày làm việc. - Thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: 05 ngày làm việc. - Thủ tục giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: 10 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
10	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong	- Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp	Theo Nghị quyết của Hội đồng	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 08 ngày làm việc. - Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: 04 ngày làm việc. - Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất	hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		trả tiền hàng năm: 08 ngày làm việc. - Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản: 20 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.			
11	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp 25 ngày làm việc; (2) Thời gian thực hiện đăng ký, cấp GCN sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu: 20 ngày làm việc. - Trường hợp thu hồi Giấy chứng	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		nhận đã cấp do đăng ký biến động: 08 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.		(5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	08 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.		(6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
13	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc * Thời gian niêm yết công khai + UBND xã lập biên bản kết thúc niêm yết: 20 ngày; Thời gian thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 30 ngày. * Trường hợp thực hiện kết hợp thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất và thừa kế: 18 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chi phí đăng tin báo đài do người sử dụng đất nộp.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	08 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc. * Thời gian thông báo cho bên chuyển quyền và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương: 30 ngày.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận trả.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
15	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	12 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang
16	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp	Theo Nghị quyết của Hội đồng	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
17	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Ủy ban nhân dân tỉnh	29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang
18	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- 05 ngày làm việc. - Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi: 10 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	nhân dân tỉnh	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất không có giấy tờ về	15 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở		- Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.		(5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
20	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc. * Thời gian thông báo cho bên chuyển quyền và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương: 30 ngày.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn	- Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			phòng Đăng ký đất đai.	chứng nhận trả.	(6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
21	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
22	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	17 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (7) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
23	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
24	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	23 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
25	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng và trình tự, thủ tục đối với trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đầu tư (bao gồm các hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	trả tiền thuê đất một lần và trả tiền thuê đất hằng năm)				
26	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	- 15 ngày làm việc. - 25 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
27	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
28	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa và số liệu bàn giao đất trên thực địa	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
29	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
30	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	25 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
31	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
32	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
33	Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật số 31/2024/QH15	30 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
34	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật số 31/2024/QH15	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
1	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
2	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp 25 ngày làm việc. (2) Thời gian thực hiện đăng ký, cấp GCN sau thu hồi: 20 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
3	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	(1) Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu: 17 ngày làm việc. (2) Trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu: 20 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc. * Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày. * Trường hợp trong hồ sơ đăng ký, cấp	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính tăng thêm 05 ngày làm việc.			
4	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở; xác định diện tích	20 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP				(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận; Trường hợp hộ gia đình cá nhân đã được cấp GCN phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp GCN theo quy định của pháp luật tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận mà nay	Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc. Trường hợp hộ gia đình cá nhân đã được cấp GCN phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp GCN theo quy định của pháp luật tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận mà	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	đủ điều kiện được cấp GCN)	nay đủ điều kiện được cấp GCN: 25 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc. * Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày.			
7	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- 15 ngày làm việc. - 07 ngày đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
8	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
10	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
11	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
12	Giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với cá nhân, tổ chức thuộc các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	đích sử dụng đối với cá nhân và tổ chức thuộc các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc trường hợp dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm và				(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	chuyển mục đích sử dụng đất mà hình thức sử dụng sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm				
13	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác	Không quá 35 ngày	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy				(8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	định của pháp luật về nhà ở				
14	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. 3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
15	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
16	Trình tự thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại	30 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý đất đai cấp xã (nơi có đất thu hồi)	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	Điều 81 Luật số 31/2024/QH15			Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
17	Trình tự thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý đất đai cấp xã (nơi có đất thu hồi)	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật số 31/2024/QH15				(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang
18	Trình tự thủ tục thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật số 31/2024/QH15	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất thu hồi).	Không quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang